

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/KDTM-PT

Ngày 29 - 6 - 2021

V/v Tranh chấp Hợp đồng xây
dựng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Thẩm phán: Bà Lương Hải Yến

Ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/TLPT-KDTM ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng xây dựng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2020/KDTM-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo và bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20A/2020/QĐPT-KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Viết T - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Châu G, sinh năm 1993 - Nhân viên Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Huy H - Luật sư - Công ty Luật TNHH INDICAT - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 201, CT5, Lô M, Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M

Địa chỉ: Số 30, phố L, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hạ Quyết C - Chủ tịch HĐQT

Người được ủy quyền: Ông Kiều Văn M và bà Bùi Thị Q - Phó tổng giám

độc Công ty Cổ phần kinh doanh xăng dầu và xây dựng M.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

3.1. Ông Hà Kim T

3.2. Bà Nguyễn Thị V

3.3. Bà Đinh Thị Tuyết L

Đều là Luật sư - Công ty Luật TNHH NNEKEY & PARTNERS - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 13 Detech Tower, số 107, đường Nguyễn Phong Sắc, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Nguyễn Tân P, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Số nhà 209C, phố H, tổ 16, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

4.2. Ông Bùi Văn B

Nơi cư trú: Số nhà N03 K2, đường Đ, khu đô thị 379, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

4.3. Ông Vũ Hoài V, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Số nhà 108, tổ 02, khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

4.4. Ông Phạm Hồng S, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1969

Đều trú tại: Xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

4.5. Bà Nguyễn Thị Kim O – Kế toán trưởng Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M

Địa chỉ: Số 30, phố L, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Bà G, ông H, bà Q, ông M, bà V, ông V, bà O có mặt tại phiên tòa, Ông B, ông P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T, bà L, Ông S, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Quá trình tố tụng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T trình bày: Từ ngày 16/8/2017 đến ngày 25/8/2017, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T (sau đây gọi tắt là Công ty T) và Công ty cổ phần Vật Liệu xây dựng và chất đốt T nay là Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M (sau đây gọi tắt là Công ty Xăng dầu và Xây dựng M) đã ký kết 04 hợp đồng thi công xây dựng công trình và các phụ lục hợp đồng kèm theo, cụ thể:

1. Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 16.08/2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 16/8/2017 về việc cải tạo, nâng cấp Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Ngã tư Đẩu, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình và phụ lục đơn giá hợp đồng.

2. Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 17.08/2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 17/8/2017 về việc cải tạo, nâng cấp Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Bò Xuyên, phường Bò Xuyên, thành phố Thái Bình và phụ lục đơn giá hợp đồng.

3. Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 23.08/2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 23/8/2017 về việc xây dựng cửa hàng kinh doanh bán lẻ hàng công nghệ

phẩm, thực phẩm công nghệ nông sản hạng mục: Phần thô (móng, các hạng mục kết cấu BTCT và tường xây thô - không bao gồm hạng mục ép cọc thử BTCT) và các Phụ lục hợp đồng số 12.01/2018/PLHĐKT/VLCĐ-TP, Phụ hợp đồng số 26.02.2018/PLHĐKT/VLCĐ-TP.

4. Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 25.08.2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 25/8/2017 về việc xây dựng cửa hàng kinh doanh bán lẻ hàng công nghệ phẩm, thực phẩm công nghệ nông sản hạng mục: Thi công đào, đắp móng, bể nước ngầm và bể phốt, hàng rào và Phụ lục đơn giá hợp đồng.

Công ty T đã tạm ứng tiền, đã thi công hoàn thiện toàn bộ các hạng mục công trình trong các Hợp đồng cùng phụ lục kèm theo và thi công theo bản vẽ của bên bị đơn. Xây dựng trên diện tích đất thuộc quyền quản lý sử dụng của chủ đầu tư, các bên có nhiều lần làm việc để điều chỉnh thiết kế xây dựng và xử lý lỗi trong quá trình xây dựng như biên bản làm việc ngày 05/7/2018 đại diện phía bị đơn gồm ông T, ông Bùi Văn B, bà Bùi Thị Q (đều Phó tổng giám đốc), ông Nguyễn Tân P (trưởng phòng đầu tư), bà Nguyễn Thị P1 (trưởng ban kiểm soát) và bà Nguyễn Thị Kim O (kế toán) đã cùng với phía nguyên đơn xác định khối lượng thi công thực tế. Công ty Xăng dầu và Xây dựng M đã đưa các công trình do công ty T xây dựng vào sử dụng từ năm 2018 đến nay. Việc hoàn thành thông qua các biên bản nghiệm thu, quyết toán công trình, đối chiếu công nợ, cụ thể:

1. Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/3/2018: Số tiền Công ty Xăng dầu và Xây dựng M phải thanh toán cho Công ty T là 410.194.000 đồng của công trình cửa hàng bán lẻ xăng dầu Ngã tư Đậu.

2. Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/3/2018: Số tiền Công ty Xăng dầu và Xây dựng M phải thanh toán cho Công ty T là 171.600.000 đồng của công trình cửa hàng bán lẻ xăng dầu Bồ Xuyên.

3. Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/4/2018: Số tiền Công ty Xăng dầu và Xây dựng M phải thanh toán cho Công ty T là 4.119.833.000 đồng của công trình cửa hàng kinh doanh bán lẻ hàng công nghệ phẩm, thực phẩm công nghệ nông sản.

Sau đó, Công ty T đã nhiều lần gửi văn bản đề nghị Công ty Xăng dầu và Xây dựng M thanh toán nợ nhưng không được thanh toán với lý do được nêu tại Công văn số 13/TB-VLCĐ ngày 17/4/2019 với nội dung: “... Ban lãnh đạo hiện nay đảm nhiệm chức trách nhiệm vụ từ ngày 15 tháng 5 năm 2018, trước thời điểm này ông Vũ Hoài V là Tổng giám đốc thực hiện chức trách nhiệm vụ của Công ty chịu trách nhiệm về việc ký kết thanh toán các hợp đồng kinh tế với các đối tác...”. Vì cho rằng ông Vũ Hoài V không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty xăng dầu và xây dựng M khi ký 04 Hợp đồng. Lý do trên của bị đơn là không có căn cứ vì ngày 25/4/2017, HĐQT của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và chất đốt T đã bổ nhiệm ông Vũ Hoài V là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty. Việc Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và chất đốt T không đăng ký thay đổi người đại diện của Công ty với cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hoàn toàn do lỗi của Công ty, vi phạm điều 31 Luật doanh nghiệp năm 2014 và điều 25 Nghị định 50/2016/NĐ-CP.

Trong suốt quá trình thực hiện các hợp đồng, phía bị đơn không có bất kỳ khiếu nại liên quan, căn cứ khoản 3 điều 44 Nghị định 37 năm 2015 thì trong thời hạn 56 ngày nếu có vướng mắc phát sinh, các bên phải có ý kiến gửi cho nhau. Nếu không có khiếu nại thì các bên phải có trách nhiệm tuân thủ thực hiện hợp đồng đã ký kết.

Công ty T xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty xăng dầu và xây dựng M phải thanh toán là:

1. Số tiền Công ty xăng dầu và xây dựng M chưa thanh toán của các công trình là **4.701.627.000** đồng.

2. Lãi chậm trả (tính đến ngày 25/11/2020) theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng (lãi suất theo quy định của Ngân hàng TMCP Đông Á) là **1.591.436.334** đồng.

3. Tổng cộng số tiền Công ty xăng dầu và xây dựng M phải trả cho Công ty T (1) + (2) là **6.293.063.334** đồng.

Quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Bị đơn là Công ty xăng dầu và xây dựng M trình bày:

Công ty cổ phần Kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M là chủ đầu tư và đơn vị thi công là Công ty cổ phần đầu tư và thương mại T đã ký kết với nhau các Hợp đồng và phụ lục hợp đồng như nguyên đơn đã trình bày là đúng.

Tuy nhiên, Công ty xăng dầu và xây dựng M không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi thanh toán số tiền là 6.291.420.984 đồng với các lý do sau:

- Thứ nhất: Công ty Xăng dầu và Xây dựng M không nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định trong các hợp đồng như: Hồ sơ nhật ký thi công; hệ thống hồ sơ chất lượng; hóa đơn tài chính; biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành. Biên bản bàn giao mặt bằng; biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng; hồ sơ quyết toán công trình... Do đó, Công ty Xăng dầu và Xây dựng M không có căn cứ xem xét khối lượng công việc đã thực hiện của Công ty T để xác định số dư nợ như đã yêu cầu.

- Thứ hai: Tháng 8/2017 là thời điểm ký kết các hợp đồng nêu trên nhưng ông Vũ Hoài V không có thẩm quyền ký vì không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và chất đốt T. Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 25/4/2017 là biên bản giả vì thời điểm đó ông Phạm Hồng S và bà Vũ Thị L là thành viên Hội đồng quản trị không có mặt tại Việt Nam, phía bị đơn đã đề nghị Công an tỉnh Thái Bình điều tra việc làm giả tài liệu này đối với ông V, trong thời gian đó phía bị đơn đã thông báo số 01/TB: “Thông báo về thay đổi số lượng con dấu của doanh nghiệp” vào ngày 07/2/2018 đã đăng tải trên cổng thông tin quốc gia người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Hồng S. Việc ông Vũ Hoài V ký 04 hợp đồng nêu trên đã không thông báo đến Hội đồng quản trị, đại hội đồng cổ đông, ban kiểm soát. Mặt khác các tài liệu thể hiện ông Phạm Hồng S vẫn là chủ tịch Hội đồng quản trị - người đại diện theo pháp luật của bị đơn như: Ngày 19/8/2017 Biên bản họp Hội đồng quản trị mở rộng ông Phạm Hồng S vẫn là chủ

tịch hội đồng quản trị; Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần và thanh lý Hợp đồng cho ông Hạ Quyết C vào ngày 2/8/2017; Ngày 2/5/2018 ông Phạm Hồng S đã cấp giấy chứng nhận cổ phần cho ông Hạ Quyết C; Biên bản bàn giao con dấu ngày 07/2/2018 xác định ông V đã giao con dấu lại cho ông Bùi Văn B là trưởng phòng hành chính và ông V đã ký xác nhận chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty khi có sự việc xảy ra.

Người có thẩm quyền của Công ty vật liệu và chất đốt T không biết việc Công ty T thi công các hạng mục trên nên không thực hiện quyền khiếu nại, những tài liệu trong hồ sơ thanh toán là giả mạo như nhật ký thi công, biên bản khối lượng hoàn thành, không có biên bản nghiệm thu ngày 13/3/2018, ngày giờ trong các biên bản thể hiện không khách quan, trung thực.

Bị đơn có thiện chí cùng nguyên đơn khắc phục hậu quả của các Hợp đồng trên bằng cách nguyên đơn phải hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với 4 công trình đã ký trong 4 Hợp đồng và thẩm định lại giá của Công trình do ông Vũ Hoài V ký không đúng thẩm quyền. Vì vậy chưa phát sinh nghĩa vụ thanh toán như nguyên đơn yêu cầu.

Ông Nguyễn Tân P - Nguyên Trưởng phòng Kế hoạch và đầu tư - Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và chất đốt T cung cấp thông tin như sau: Ngày 25/4/2017, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt T đã bầu ông Vũ Hoài V là chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Lúc đó, ông chuyển từ Trưởng Ban kiểm soát sang Trưởng Phòng Kế hoạch đầu tư của Công ty. Việc Công ty cổ phần vật liệu chất đốt T đăng ký thông tin người đại diện theo pháp luật tại Sở kế hoạch đầu tư Thái Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 28/5/2018) là do lỗi của Công ty còn trên thực tế ông V đã điều hành mọi hoạt động của Công ty từ ngày 26/4/2017.

Ông V đã đại diện cho Công ty cổ phần Vật liệu chất đốt T ký 04 hợp đồng xây dựng với Công ty cổ phần đầu tư và thương mại T là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng giữa các bên đã nhiều lần bàn bạc, thống nhất xác định khối lượng thi công thực tế, điều chỉnh vấn đề kỹ thuật. Phía Công ty Cổ phần Vật liệu chất đốt T đã tạm ứng tiền cho Công ty T, sau khi hoàn thiện công trình các bên đã tiến hành nghiệm thu, bàn giao công trình và không bên nào có khiếu nại gì. Việc đại diện cho Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M nói ông V không báo cáo gì về việc ký hợp đồng xây dựng đến thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông là không chính xác, về việc này toàn bộ Công ty Vật liệu chất đốt T lúc đó đều biết về quá trình ký Hợp đồng xây dựng, thi công, bàn giao, thanh quyết toán đều biết rõ trong đó có ông, ngoài ông ra còn nhiều người trong ban Kiểm soát, thành viên HĐQT và các cổ đông đều biết rõ (người trực tiếp nhận cọc bê tông và gạch lát nền của cửa hàng Gia Lễ là ông Trần Văn T lúc đó là trưởng ban Kiểm soát của Công ty Vật liệu chất đốt T) và thực tế hiện nay cả 04 công trình đang được sử dụng và Công ty Xăng dầu và Xây dựng M

đang thu lời của 02 cây xăng và 01 cửa hàng này. Việc đối chiếu công nợ giữa 02 Công ty là hoàn toàn đúng và Công ty Xăng dầu và Xây dựng M còn nợ tiền Công ty T là đúng.

Khi đại hội cổ đông, họp HĐQT ông Phạm Hồng S và bà Vũ Thị L đều có mặt đến cuối tháng 5/2017 họ mới đi nước ngoài. Sau khi Công ty cổ phần Vật liệu chất đốt T đổi tên thành Công ty cổ phần Kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M, thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty, ông vẫn làm việc tại Công ty đến tháng 02/2019 thì nghỉ.

Ông Bùi Văn B - Nguyên Trưởng phòng Tổ chức của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt T cung cấp thông tin như sau: Ngày 25/4/2017, HĐQT Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và chất đốt T đã họp kỳ thứ nhất và bầu ông Vũ Hoài V làm chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và chất đốt T là chính xác, ông là Thư ký hội nghị và biên bản này do ông soạn thảo, thành phần dự cuộc họp đều ký biên bản. Ngày 19/8/2017, HĐQT Công ty họp HĐQT mở rộng, lúc đó ông Vũ Hoài V vắng mặt, ông là thư ký cuộc họp và người trực tiếp soạn thảo biên bản. Kể từ ngày 25/4/2017, ông V là người đại diện theo pháp luật của Công ty điều hành mọi hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT đến tháng 5/2018 nhưng Công ty chưa đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ông Phạm Hồng S sang ông Vũ Hoài V tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình vì thời điểm đó ông V không có mặt tại Thái Bình.

Hội đồng quản trị đã giao cho ông Vũ Hoài V ký hợp đồng xây dựng cây xăng ngã tư Đậu, cây xăng Bò Xuyên và cửa hàng tại ngã tư Gia Lễ. Quá trình thi công, xây dựng, nghiệm thu, quyết toán đều có đầy đủ các thành viên của Công ty, HĐQT của Công ty chỉ đạo và giám sát việc xây dựng này. Hiện nay, các công trình này đang được Công ty Xăng dầu và Xây dựng M khai thác.

Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Thái Bình cung cấp thông tin như sau: Ông Phạm Hồng S, sinh ngày 07/10/1957; nơi ĐKKHKT: Xã P, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình.

Nhập cảnh ngày 05/4/2017 qua sân bay quốc tế Nội Bài, xuất cảnh ngày 27/4/2017 qua sân bay quốc tế Nội Bài, điều bằng hộ chiếu số N1539346.

Ngân hàng TMCP Đông Á- Chi nhánh Thái Bình cung cấp thông tin như sau:Căn cứ vào quyết định số 1179/QĐ-DAB-KHCN ban hành ngày 11/7/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á, mức lãi suất bình quân cho vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh từ ngày 01/4/2018 đến ngày 30/9/2020 là 8,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Bản án số 09/2020/KDTM - ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình:

Căn cứ vào các điều 147; 203; 235; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 357; 385; 398; 401; 403; 410 của Bộ luật Dân sự; điều 306 Luật thương mại; điểm i khoản 2 điều 149 Luật Doanh nghiệp; các điều 24; 26 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điều 30 Luật thi hành án dân sự. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T: Xử buộc Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M phải trả cho Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T (tính đến ngày 25/11/2020) là: 4.701.627.000 đồng tiền gốc và 1.589.793.984 đồng tiền lãi (lãi suất theo quy định của Ngân hàng TMCP Đông Á là 12,75%/năm), tổng cộng là **6.291.420.984** đồng (sáu tỷ hai trăm chín mươi một triệu bốn trăm hai mươi nghìn chín trăm tám mươi bốn đồng).

2. Bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản lãi kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng số 16.08/2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 16/8/2017; hợp đồng xây dựng số 17.08/2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 17/8/2017; hợp đồng xây dựng số 23.08/2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 23/8/2017; hợp đồng xây dựng số 25.08.2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 25/8/2017 và phụ lục hợp đồng

Ngoài ra án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhận được đơn kháng cáo Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M; Địa chỉ: Số 30, phố L, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình kháng nghị theo Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS đều đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì vi phạm thủ tục tố tụng không đưa người có quyền lợi liên quan tham gia tố tụng, không thu thập đầy đủ chứng cứ theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày đề nghị hủy án sơ thẩm vì:

- Ông Vũ Hoài V không phải là người đại diện theo pháp luật khi ký kết 4 Hợp đồng xây dựng. Vì biên bản Hợp đồng quản trị ngày 25/4/2017 là tài liệu giả, nguyên đơn chỉ cung cấp bản phô tô công chứng cho Tòa án mà không có bản gốc. Tòa án đã không thu thập lời khai của ông Phạm Hồng S.

- Chỉ đồng ý thanh toán 2 công trình tại Ngã Tư chợ đậu theo Hợp đồng số 16 là 148.300.000 đồng và Cây xăng Bò Xuyên theo hợp đồng số 17 với số tiền 135.547.000 đồng.

- Hồ sơ thanh toán chưa đầy đủ, nhật ký thi công, biên bản hoàn công, biên bản nghiệm thu, biên bản xác định khối lượng không hợp pháp do ký lưu không, sai ngày giờ, chỉ huy công trình không đủ năng lực nên Công trình của hàng kinh doanh bán lẻ công nghệ thực phẩm Ngã tư gia Lễ - Đông Mỹ theo Hợp đồng 23, 25/2017 và phụ lục kèm theo nên chưa phát sinh nghĩa vụ thanh toán. Bị đơn chỉ đồng ý trả khi có đơn vị thẩm định giá độc lập.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Vũ Hoài V xác định ông được bầu hợp pháp là Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc tại biên bản ngày 25/4/2017 và Nghị quyết hội đồng quản trị cùng ngày, thủ tục đăng ký người đại diện theo pháp luật tại Sở kế hoạch đầu tư đều do bộ phận có trách nhiệm của Công ty làm. Với tư

cách người đại diện theo pháp luật của Công ty, ông đã ký kết 04 Hợp đồng xây dựng trên, đã nghiệm thu đầy đủ, đã bàn giao đưa vào khai thác lợi nhuận dòng 7 tỷ/1 năm và còn nợ nguyên đơn số tiền nguyên đơn yêu cầu là đúng. Khi ông không giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc thì người kế nhiệm chức vụ đó của Công ty phải có trách nhiệm thanh toán công nợ với nguyên đơn là đúng pháp luật. Đối với việc bàn giao con dấu, các tài sản khác đều được lập biên bản ông đã ký. Việc quản lý con dấu là thủ tục hành chính của các phòng ban trong Công ty được thực hiện theo Điều lệ hoạt động Công ty.

Bà Nguyễn Thị Kim O trình bày: Bà nhận ủy quyền của Công ty bị đơn đề nộp thủ tục thay đổi thông tin người đại diện theo pháp luật tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử công bố những tài liệu đã thu thập tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các tài liệu do các đương sự cung cấp (Trong đó, nguyên đơn có đơn điều chỉnh nội dung khởi kiện tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán tính từ ngày 2/4/2018 đến ngày xét xử phúc thẩm và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán là 1.942.899.053 đồng)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên kháng nghị và phát biểu quan điểm:

1. Quá trình thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật.

2. Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của Công ty M và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình làm và gửi trong thời hạn luật định và hợp lệ; Tòa án tỉnh Thái Bình thụ lý, giải quyết đúng quy định.

2.1. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình:

- *Vi phạm trong việc đưa người vào tham gia tố tụng*: Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình không đưa ông Vũ Hoài V vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là xác định thiếu người tham gia tố tụng, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình là có căn cứ.

* *Vi phạm trong việc thu thập chứng cứ*: Chưa thu thập làm rõ tư cách, chức vụ của ông Vũ Hoài V tại thời điểm ký kết các Hợp đồng trên. Việc ký các Hợp đồng có giá trị lớn hơn 50% giá trị tài sản của Công ty theo Điều lệ Công ty chưa được làm rõ. Có nhiều tài liệu thể hiện ông Phạm Hồng S là người đại diện theo pháp luật của bị đơn mà Tòa án sơ thẩm không thu thập lời khai của ông Phạm Hồng S vì Biên bản ngày 25/4/2017 bầu ông Vũ Hoài V là chủ tịch hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc thì bị đơn cho rằng là tài liệu giả mạo. Sau khi ký 02 Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/3/2018 đối với 02 công trình xây dựng tại Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Ngã tư Đậu, phường Trần Lãm và Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Bồ Xuyên, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/4/2018 đối với công trình xây dựng tại ngã tư Giã Lễ, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, thì ngày 05/7/2018 và 30/8/2018 giữa Công ty M và Công ty T lập biên

bản làm việc, hai bên thống nhất về việc phá dỡ hạng mục công trình không đúng thiết kế và việc thống nhất khối lượng thi công thực tế đối với 02 công trình tại Ngã tư Đậu và Bồ Xuyên. Tại tòa án sơ thẩm nguyên đơn cũng thừa nhận chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo thỏa thuận trong các Hợp đồng đã ký, nhưng giữa ông V và Công ty T đã ký biên bản đối chiếu nhận nợ là không có căn cứ. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã căn cứ vào các biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/3/2018 và ngày 01/4/2018 chấp nhận số tiền gốc và số tiền lãi chậm trả cho nguyên đơn là chưa có căn cứ. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình về nội dung này là có căn cứ.

2.2. Xét kháng cáo của Công ty M: Nội dung kháng cáo của bị đơn trùng với nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, vì vậy kháng cáo của bị đơn là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích ở trên.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308, khoản 1, 2 Điều 310 Bộ luật TTDS hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 08/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M là trong hạn luật định; Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ông Bùi Văn B, Ông Nguyễn Tân P có đơn xin xét xử vắng mặt, Ông Phạm Hồng S và bà Vũ Thị L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng cáo của Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M về 3 nội dung: Vi phạm tố tụng về việc không đưa ông Vũ Hoài V là người có quyền lợi liên quan vì ông V không phải là người đại diện pháp luật để ký các Hợp đồng xây dựng nêu trên; Không thu thập chứng cứ, không lấy lời khai của ông Phạm Hồng S; Hồ sơ thanh toán không đầy đủ, không trung thực khách quan nên chưa phát sinh nghĩa vụ thanh toán thì thấy:

[2.1] Trong vụ án này, hai Công ty ký kết với nhau đều vì mục đích lợi nhuận, có đăng ký kinh doanh là tranh chấp kinh doanh thương mại giữa hai pháp nhân. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Vũ Hoài V là người đại diện theo pháp luật của bị đơn ký 4 hợp đồng xây dựng, tạm ứng, thanh toán, chốt nợ với nguyên đơn còn nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng đã ký chứ không có yêu cầu gì đối với ông V. Bị đơn cũng không có yêu cầu gì đối với ông V, nhưng bị đơn đề nghị đưa ông V là người có quyền lợi liên quan trong vụ án đã không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận, mà chỉ xác định cá nhân ông V không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cá nhân gì trong vụ án này nên triệu tập ông V tham gia tại phiên tòa với tư cách là người làm chứng là đúng quy định

pháp luật bởi lẽ, tại các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, một lần nữa đã làm rõ được tài liệu do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Bình cung cấp xác định phía bị đơn đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim O là nhân viên Công ty nộp thủ tục đăng ký người đại diện theo pháp luật trong đó có Biên bản họp hội đồng quản trị kỳ thứ nhất ngày 25/4/2017 đã: “*bầu ông Vũ Hoài V làm Chủ tịch hội đồng quản trị, kiêm tổng giám đốc, Điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty ... theo điều lệ Công ty quy định*” và Nghị quyết HĐQT ngày 25/4/2017 đã “*phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch HĐQT là ông Vũ Hoài V*”; Theo đó giấy Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 28/5/2018 thể hiện ông Vũ Hoài V là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và chất đốt Thái B nhưng trên thực tế phải xác định ý chí tự nguyện của các thành viên Hội đồng quản trị tại Biên bản họp kỳ thứ nhất ngày 25/4/2017 có hiệu lực pháp luật và ngay sau khi được phê chuẩn ngày 25/4/2017 ông Vũ Hoài V đã có đủ tư cách đại diện theo pháp luật của Công ty như Điều 36 Điều lệ hoạt động Công ty quy định. Việc đăng ký muộn thông tin trên tại Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Bình là lỗi doanh nghiệp về thủ tục hành chính được quy định tại điều 25 Nghị định 50/ 2016/ NĐ – CP ngày 1/6/2016 Nghị Định Chính phủ quy định về cử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Xét thấy, phía bị đơn cung cấp các thông báo đề (ngày 27/4; 09/5; 29/5/2019) mời ông Vũ Hoài V đến Công ty làm việc về những khoản tiền tạm ứng là 2.788.338.245 đồng trong đó ông V ứng 1.351.000.000 đồng để trả lại cho Công ty thì thấy ông V là thành viên HĐQT Công ty, tài liệu này thể hiện hoạt động nội bộ Công ty bị đơn đối với cá nhân thành viên trong Công ty, không phải là căn cứ để đưa ông V là người có quyền lợi liên quan trong vụ án này và việc tạm ứng cá nhân thì bị đơn có quyền khởi kiện ông V bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Vũ Hoài V là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không vi phạm điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, ông Phạm Hồng S được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập họp lệ lần 2 ông S không đến phiên tòa nên không có lời khai nhưng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án là có căn cứ vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố Thái Bình và kháng cáo của bị đơn về việc vi phạm thủ tụng tố tụng và không thu thập chứng cứ.

[2.2] Về nội dung vụ án:

[2.2.1] Về Thẩm quyền ký kết các Hợp đồng xây dựng số 16.08/2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 16/8/2017, số 17.08/2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 17/8/2017, số 23.08/2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 23/8/2017, số 25.08.2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 25/8/2017 và phụ lục hợp đồng giữa Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt T (nay là Công ty Xăng dầu và Xây dựng M) và Công ty T. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Vũ Hoài V được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu và chất đốt T bầu làm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc tại Biên bản họp HĐQT ngày 25/4/2017 có thẩm quyền để ký 4 hợp

đồng trên. Tuy nhiên bị đơn cho rằng Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào Biên bản họp HĐQT ngày 25/4/2017 công chứng khi bị đơn không có tài liệu này và ông S không có mặt tại Việt nam để họp HĐQT ngày 25/4/2017 Tháng 8/2017 ông V ký 4 Hợp đồng thì ông Phạm Hồng S vẫn là chủ tịch Hội đồng quản trị - là người đại diện theo pháp luật đến trước ngày 28/5/2018 như đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, các chứng cứ thể hiện là ngày 19/8/2017 Biên bản họp Hội đồng quản trị mở rộng ông Phạm Hồng S là chủ tịch hội đồng quản trị; Ngày 2/8/2017 ông S ký xác nhận Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần và thanh lý Hợp đồng giữa ông Vũ Hoài V và ông Hạ Quyết C; Ngày 2/5/2018 ông Phạm Hồng S đã cấp giấy chứng nhận cổ phần cho ông Hạ Quyết C; Biên bản bàn giao con dấu ngày 07/2/2018 xác định ông V đã giao con dấu lại cho ông Bùi Văn B là trưởng phòng hành chính và ông V đã ký xác nhận chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty khi có sự việc xảy ra.

Tòa án cấp phúc thẩm thấy rằng Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Bình đang lưu trữ Biên bản Hợp HĐQT kỳ thứ nhất ngày 25/4/2017 và Nghị quyết số 09/ NQ – HĐQT ngày 25/4/2017 đều thể hiện ông Vũ Hoài V là Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng giám đốc - người đại diện theo pháp luật của Công ty. Đây là văn bản có giá trị pháp lý chứng minh ông Vũ Hoài V là người đại diện theo pháp luật của Công ty có thẩm quyền để ký các Hợp đồng xây dựng nói trên phù hợp với điều 36 của Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và chất đốt T.

Xét Biên bản Hợp HĐQT mở rộng ngày 19/8/2017 thể hiện ông S Chủ tịch hội đồng quản trị, (biên bản này ông V vắng mặt) nhưng đây không phải là biên bản bầu chức danh Chủ tịch hội đồng quản trị như Nghị Quyết số 09/NQ – HĐQT ngày 25/4/2017 phê chuẩn thông qua kết quả bầu Chủ tịch hội đồng quản trị là ông Vũ Hoài V đã được lưu trữ tại Cơ quan có thẩm quyền nên không có cơ sở xác định ông Phạm Hồng S là người đại diện theo pháp luật của bị đơn tại thời điểm ký ông V ký 4 Hợp đồng xây dựng đã nêu trên.

Xét đến việc ký xác nhận của ông Phạm Hồng S với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị trên Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần giữa ông Vũ Hoài V và ông Hạ Quyết C đề ngày 2/8/2017 thì qua xác minh tại phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh Thái Bình cung cấp ông Phạm Hồng S đã xuất cảnh nhập cảnh bằng hộ chiếu số N1539346 8 lần qua sân bay quốc tế Nội Bài, trong đó xác định ông Phạm Hồng S có mặt tại Việt nam để họp HĐQT kỳ thứ nhất ngày 25/4/2017 và xác định ngày 2/8/2017 ông Phạm Hồng S không có mặt tại Việt nam để ký xác nhận vào Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần. Hơn nữa, lời khai của ông Bùi Văn B là thư ký trực tiếp soạn thảo biên bản và ông Nguyễn Tân P là trưởng ban kiểm soát của Công ty thừa nhận ông Vũ Hoài V được bầu Chủ tịch hội đồng quản trị là thực tế.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn trình bày bằng các chứng cứ như biên bản bàn giao con dấu ngày 7/2/2018 thì ông V không có dấu để đóng, xét thấy đây là hoạt động nội bộ giữ dấu của Công ty giữa các phòng ban được quy định theo Điều lệ hoạt động Công ty không thuộc nghĩa vụ chứng minh của nguyên đơn vì sao có con dấu của Công ty bị đơn để đóng dấu.

Tại Quyết định miễn nhiệm chức danh Chủ tịch hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc đối với ông Vũ Hoài V đề ngày 4/6/2018 đối chiếu với các lần thay đổi thông tin doanh nghiệp lần 3 ngày 06/8/2008 người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Hồng S, lần thứ 4 ngày 28/5/2018 người đại diện theo pháp luật là ông Vũ Hoài V, lần thứ 5 ngày 31/8/2018 người đại diện theo pháp luật là ông Hạ Quyết C cho thấy ông V có thời gian giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc trong vòng 3 ngày. Hội đồng xét xử thấy việc kê khai đăng ký người đại diện theo pháp luật của phía bị đơn muộn hơn so với trên thực tế, đây là vi phạm thủ tục hành chính đã được quy định tại Điều 3 Luật doanh nghiệp năm 2014 và Nghị Định 50/ 2016/ NĐ- CP ngày 1/6/2016 Nghị định của Chính Phủ, không làm ảnh hưởng đến việc ý chí của những thành viên Hội đồng quản trị đã bầu ông Vũ Hoài V là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt T ngay từ thời điểm bầu tại Biên bản họp HĐQT kỳ thứ nhất ngày 25/4/2017. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm xác định ông Vũ Hoài V ký các Hợp đồng xây dựng và phụ lục hợp đồng giữa Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và chất đốt T với Công ty T là đúng thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt T năm 2005, sửa đổi năm 2007.

[2.2.2] Theo hướng dẫn tại mục 2 Nghị quyết số 04/2003/NQ-HĐTP ngày 27/5/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì được coi là người có thẩm quyền chấp thuận nếu người đó đã biết hợp đồng kinh tế đã được ký kết mà không phản đối, trên thực tế nguyên đơn thi công công trình trong khoảng thời gian dài trên diện tích đất của bị đơn được quyền sử dụng tại nơi công cộng, các biên bản nghiệm thu đều có chữ ký của các thành viên. bị đơn thừa nhận đã nhiều lần tạm ứng tiền cho nguyên đơn.

[2.2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn trình bày: Chưa nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán được quy định trong các hợp đồng, còn đối với Hồ sơ nhật ký thi công có trang ông V ký lưu không; hệ thống hồ sơ chất lượng; hóa đơn tài chính; biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành; Bản vẽ hoàn công không có giá trị pháp lý; biên bản hoàn công sai lệch về ngày giờ giữa ngày 10/1/2018 và ngày 18/01/2018; biên bản làm việc ngày 5/7/2018 thể hiện hai bên đề bên thứ 3 là Công ty H đánh giá độc lập giá trị hai Công trình cây xăng Chợ Đậu và Ngã Tư Bò Xuyên dẫn đến biên bản đối chiếu ngày 21/3/2019 thể hiện hai công trình trên số tiền chốt nợ giảm đi rất nhiều, trong khi đó, nguyên đơn thừa nhận có sai sót khi thi công so với bản vẽ thiết kế không có Kiot trong công trình cây xăng Chợ đậu, từ đó bị đơn nghi ngờ trên thực tế hai bên không có việc nghiệm thu khối lượng, cùng một thời gian không thể nghiệm thu các công trình xây dựng ở các địa điểm khác nhau trong phạm vi 2 km. Chưa có Biên bản bàn giao mặt bằng; biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng; hồ sơ quyết toán công trình...nên bị đơn không xem xét được khối lượng công việc đã thực hiện để xác định số dư nợ như nguyên đơn đã yêu cầu.

Bị đơn không biết nguyên đơn thi công các công trình, chỉ biết khi nguyên đơn gửi thông báo yêu cầu thanh toán, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn trình bày chỉ biết khi nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án sơ thẩm. Lời trình bày của bị đơn là không có căn cứ bởi lẽ thông báo số 13/ TB – VLCĐ ngày 17/4/2019 do bị đơn cung cấp thể hiện bị đơn thông báo cho nguyên đơn nghĩa vụ thanh toán nợ 4 Công trình xây dựng thuộc về cá nhân ông Vũ Hoài V, mà không thuộc nghĩa vụ của bị đơn. Quá trình thi công, nghiệm thu, quyết toán các công trình xây dựng không bên nào có ý kiến, việc không có ý kiến khiếu nại gì còn thể hiện lời khai của ông B, ông P là thành viên giữ các chức vụ trong Công ty bị đơn. Bị đơn thừa nhận nguyên đơn thi công theo bản vẽ thiết kế ban đầu của bị đơn là chủ đầu tư nhưng không phải là bản vẽ thiết kế do nguyên đơn giao nộp tại Tòa án, quá trình tổ tụng bị đơn trình bày không nhận được hồ sơ thanh toán, thi công sai thiết kế nhưng không cung cấp được bản thiết kế ban đầu là bản thiết kế nào mà chỉ căn cứ vào sự thừa nhận của nguyên đơn việc dỡ bỏ Kiot cây xăng Chợ Đậu là không có cơ sở vì nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh thuộc về đương sự đã được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét 3 thông báo các ngày 27/4; 9/5; 29/5/2019 của bị đơn cho ông V, yêu cầu ông V về Công ty làm việc về số tiền 2.788.000.000đồng đã tạm ứng trong đó ông V còn tạm ứng cá nhân 1.351.900.000đồng, đây là hoạt động nội bộ của Công ty bị đơn không phải là ý kiến khiếu nại của bị đơn đối với nguyên đơn về 4 Hợp đồng xây dựng đã ký.

Xét việc ông V ký lưu không một số trang trong nhật ký thi công thì tại các trang này không thể hiện các hạng mục thi công, đối với việc ghi cùng thời điểm nghiệm thu công trình tại hai Công trình Ngã tư chợ đậu và Cây xăng Bò Xuyên không thể hiểu là cùng một lúc, cần xác định trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ cùng ngày đã nghiệm thu 2 công trình trong phạm vi cách nhau 2 km là hoàn toàn có cơ sở. Đối với việc ghi sai ngày giờ dẫn đến việc nghi ngờ của phía bị đơn về việc nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình phải có trước khi nghiệm thu tính khối lượng là không khách quan thì thấy những sai sót trên bị đơn đã không khiếu nại ý kiến gì khi nhận được các thông báo yêu cầu thanh toán công nợ. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị đơn chỉ đồng ý thanh toán số tiền 2 công trình Ngã Tư chợ đậu theo Hợp đồng số 16 là 148.300.000đồng và cây xăng Bò Xuyên theo hợp đồng số 17 là 135.547.000đồng vì số tiền trên tại biên bản ngày 21/3/2019 không có chữ ký xác nhận của các bên còn các biên bản chốt nợ ngày 30/3/2018 và ngày 1/4/2018 có đầy đủ chữ ký đóng dấu của hai bên là đúng với các thỏa thuận đã ký tại khoản 6.3 Điều 6 Hợp đồng đã ký. Do đó, tính từ thời điểm chốt công nợ ngày 30/3/2018 và ngày 1/4/2018 phía bị đơn không có khiếu nại gì trong 56 ngày được quy định tại khoản 3 điều 44 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng thì 04 hợp đồng xây dựng và phụ lục trên được ký kết đúng thẩm quyền, nội dung của các hợp đồng và phụ lục đúng quy định của pháp luật nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của

các bên, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xác định Công ty Xăng dầu và xây dựng M còn nợ Công ty T số tiền 4.701.627.000 đồng, kể từ ngày tiếp theo của ngày đối chiếu công nợ (ngày 02/4/2018), Công ty Xăng dầu và Xây dựng M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T số tiền trên.

[2.2.4] Về yêu cầu lãi suất của nguyên đơn: Do Công ty Xăng dầu và xây dựng M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho Công ty T theo các hợp đồng xây dựng và phụ lục hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/11/2020) Công ty Xăng dầu và xây dựng M còn nợ Công ty T là 4.701.627.000 đồng tiền gốc. Vì chậm thanh toán nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất tính từ ngày 01/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.591.436.334 đồng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn có đơn điều chỉnh nội dung khởi kiện tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán tính từ ngày xét xử phúc thẩm và điều chỉnh lãi suất phát sinh do chậm trả là 1.942.899.053 đồng thì thấy trong các Hợp đồng xây dựng các bên đã thỏa thuận lãi suất cho số tiền nợ chậm trả. Thỏa thuận này phù hợp quy định tại điều 306 Luật Thương mại. Do đó, Công ty Xăng dầu và Xây dựng M phải trả cho Công ty T tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả như yêu cầu của Công ty T là có căn cứ cần chấp nhận, nhưng ngày tính lãi suất nợ quá hạn phải là ngày tiếp theo của ngày chốt nợ cuối cùng (ngày 02/4/2018) chứ không phải là ngày chốt nợ cuối cùng (01/4/2018) như nguyên đơn yêu cầu. Vì vậy, buộc Công ty Xăng dầu và Xây dựng M phải trả cho Công ty T tính từ ngày 02/4/2018 (ngày tiếp theo của ngày chốt nợ cuối cùng 01/4/2018) là 1.589.793.984 đồng tiền lãi (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/11/2020) và Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu điều chỉnh thời gian lãi suất và điều chỉnh tiền lãi chậm trả cho đến khi xét xử phúc thẩm là 1.942.899.053 đồng bởi vì bản án sơ thẩm đã quyết định: “Bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản lãi kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng...”

Như vậy, Công ty Xăng dầu và Xây dựng M phải trả cho Công ty T tổng số tiền **6.291.420.984** đồng (cả gốc và lãi) là phù hợp với các điều 357; 385; 398; 401; 403; 410 của Bộ luật Dân sự; điều 306 Luật thương mại.

[3] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M không có căn cứ nên không được chấp nhận. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình có nội dung trùng với kháng cáo của bị đơn nên cũng không có căn cứ như đã phân tích ở trên nên không được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[4] Về án phí: Vì kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các điều 147; 203; 235; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 357; 385; 398; 401; 403; 410 của Bộ luật Dân sự; điều 306 Luật thương mại; điểm i khoản 2 điều 149 Luật Doanh nghiệp; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điều 30 Luật thi hành án dân sự

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2020/KDTM- ST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T: Xử buộc Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M phải trả cho Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T (tính đến ngày 25/11/2020) là: 4.701.627.000 đồng tiền gốc và 1.589.793.984 đồng tiền lãi (lãi suất theo quy định của Ngân hàng TMCP Đông Á là 12,75%/năm), tổng cộng là **6.291.420.984** đồng (sáu tỷ hai trăm chín mươi một triệu bốn trăm hai mươi nghìn chín trăm tám mươi bốn đồng).

Bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản lãi kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng số 16.08/2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 16/8/2017; hợp đồng xây dựng số 17.08/2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 17/8/2017; hợp đồng xây dựng số 23.08/2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 23/8/2017; hợp đồng xây dựng số 25.08.2017/HĐKT/VLCĐ-TP ngày 25/8/2017 và phụ lục hợp đồng

- Về án phí sơ thẩm:

+ Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T phải nộp 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 58.000.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004769 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, trả lại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T 55.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M phải nộp 114.291.420 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Chuyển số tiền 2.000.000 đồng Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000040 ngày 30/12/2020 tại Chi cục thi hành án thành phố, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/6/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THA thành phố Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2021/QĐ-SCBSBA

Thái Bình, ngày 03 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do nhầm lẫn về số liệu trong bản án số 05/2021/KDTM-PT ngày 29/6/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình đã xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng xây dựng” giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Viết T - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Châu G - Nhân viên Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T

2. Bị đơn: Công ty CP kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M

Địa chỉ: Số 30, phố L, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hạ Quyết C - Chủ tịch HĐQT

Người được ủy quyền: Ông Kiều Văn M và bà Bùi Thị Q- Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần kinh doanh xăng dầu và xây dựng M.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 05/2021/KDTM-PT ngày 29/6/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình như sau:

Tại dòng thứ 9 từ trên xuống, trang 16 của bản án đã ghi: “...Đổi trừ vào số tiền 58.000.000 đồng ...”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “... Đổi trừ vào số tiền 57.000.000 đồng ...”

Tại dòng thứ 12, 13 từ trên xuống, trang 16 của bản án đã ghi: “... trả lại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T 55.000.000 đồng ...”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “... trả lại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T 54.000.000 đồng ...”

Tại dòng thứ 17 đến dòng thứ 21 từ trên xuống, trang 16 của bản án đã ghi: “Về án phí phúc thẩm: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T phải chịu 2.000.000đ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Chuyển số tiền 2.000.000 đồng Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000040 ngày 30/12/2020 tại Chi cục thi hành án thành phố, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí phúc thẩm.”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “Về án phí phúc thẩm: Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M phải chịu 2.000.000đ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Chuyển số tiền 2.000.000 đồng Công ty cổ phần kinh doanh Xăng dầu và Xây dựng M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000040 ngày 30/12/2020 tại Chi cục thi hành án thành phố, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí phúc thẩm.”

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án ND thành phố Thái Bình;
- Chi cục THA dân sự thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hằng

